TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS -ST
Ngày: 31/8/2022
(*V/v:Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Phạm Phong Lan
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Lương Thị Mỹ Linh
2. Bà Trần Thị Thanh Nga
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 124/2021/TLST- DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ông Vũ Quang A, sinh năm: 1968
Trú tại: khu phố 7, phường B, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Người đại diện theo ủy quyền của ông A tham gia tố tụng: Ông Lương Công Hữu C, sinh năm: 1956 – Trú tại: D, khu phố 4, phường B, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*** Bị đơn:** Ông Trần Đình E, sinh năm: 1989
Nơi cư trú: khu phố 5, phường F, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Tại phiên tòa có mặt ông C và ông A, vắng mặt ông E.

NỘI A VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 12/8/2020 ông Vũ Quang A có cho ông Trần Đình E vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), thời hạn vay một tháng (tính từ ngày 12/8/2020 đến ngày 12/9/2020), trong hợp đồng ghi lãi suất do hai bên thỏa thuận nhưng thực ra ông A không lấy lãi của ông E nên hai bên chưa thỏa thuận mức lãi suất, để ông E làm ăn, đáo hạn ngân hàng, theo Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 12/8/2020. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ ông E không trả mà hứa hẹn nhiều lần nhưng cũng không trả. Nay ông A yêu cầu ông Trần Đình E phải trả cho ông số tiền 1.000.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 13/9/2020 cho đến khi Tòa án xét xử vụ án theo mức lãi suất 20%/năm.

Tại phiên tòa, ông A yêu cầu tính lãi từ ngày 13/9/2020 cho đến ngày 13/8/2022 là 23 tháng theo mức lãi suất 10%/năm, từ ngày 14/8/2022 đến ngày xét xử 31/8/2022 không yêu cầu.

** Đối với phía bị đơn ông Trần Đình E:*

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông đến tòa để giải quyết vụ án nhưng ông không đến. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông E cư trú cho thấy ông E đã đi khỏi nơi cư trú, hiện không có mặt tại địa phương. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông E.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng(nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Trần Đình E cư trú tại khu phố 5, phường F, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Theo Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 12/8/2020 được ký giữa ông Vũ Quang A và ông Trần Đình E có ghi đầy đủ và đúng địa chỉ hộ khẩu thường trú và cư trú của ông E là khu phố 5, phường F, thành phố Phan Thiết nhưng qua xác minh cho thấy hiện nay ông không còn sinh sống tại đây. Ông Trần Đình E thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của ông trong hợp đồng trên mà ông không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới nên trường hợp

này được coi như cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông E.

[2] Xét ông A yêu cầu ông Trần Đình E phải trả cho ông số tiền vay 1.000.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 13/9/2020 cho đến ngày 13/8/2022, theo mức lãi suất 10%/năm, nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông A có cung cấp cho Tòa án một Hợp đồng cho cá nhân vay tiền đề ngày 12/08/2020, trong đó thể hiện nội A: ông A cho ông E vay 1.000.0000.000 đồng (một tỷ đồng), thời hạn vay từ ngày 12/08/2020 đến ngày 12/09/2020; phương thức cho vay bằng tiền mặt; mức lãi suất do hai bên thỏa thuận; ông E đã nhận đủ số tiền do ông A chuyển giao kể từ thời điểm ông E ký vào hợp đồng; hai bên ký hợp đồng là hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối ép buộc; hợp đồng có liệu lực kể từ ngày ký, được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị pháp lý như nhau; hợp đồng có chữ ký và chữ viết của ông A, ông E và người làm chứng ông Nguyễn Thành Sáng.

Xét Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 12/08/2020 do nguyên đơn cung cấp, xét thấy ngày 06/07/2022, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/2022/QĐ-TCGĐ, mục đích để trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Trần Đình E trên tài liệu "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 12/08/2020" so với chữ ký, chữ viết đứng tên ông Trần Đình E trên các tài liệu mẫu so sánh. Theo Kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 10/07/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận như sau: Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Trần Đình E dưới mục "Đại diện bên B" trên tài liệu mẫu cần giám định so với chữ ký của Trần Đình E trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người viết ra hay không và chữ viết có nội A "Trần Đình E" dưới mục "Đại diện bên B" trên tài liệu mẫu cần giám định so với chữ viết của Trần Đình E trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Như vậy, thông qua Kết luận giám định nêu trên xác định bị đơn Trần Đình E có viết tên của mình trong Hợp đồng cho cá nhân vay tiền vào ngày 12/08/2020, dù chữ ký theo kết luận giám định không đủ cơ sở để kết luận do cùng một người viết ra. Mặt khác, trong Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 12/08/2020 còn có người làm chứng là ông Nguyễn Thành Sáng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/04/2022, ông Nguyễn Thành Sáng khai, ông có chứng kiến ông Vũ Quang A giao cho ông Trần Đình E một tỷ đồng tiền mặt tại quán cà phê Linh Lan, đường

Tôn C Thắng, thành phố Phan Thiết. Đây là tiền ông A cho ông E vay. Sau đó ông A nhờ ông Sáng ký tên người làm chứng trong Hợp đồng cho cá nhân vay tiền. Ông Sáng thừa nhận chữ ký và chữ viết "Nguyễn Thành Sáng" trong Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 12/08/2020 là của ông.

Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy có đủ căn cứ xác định bị đơn Trần Đình E có vay một tỷ đồng của nguyên đơn Vũ Quang A và ông E đã nhận số tiền này vào ngày 12/9/2020. Đã đến thời hạn trả nợ nhưng bị đơn không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện cho ông A trình bày mặc dù trong hợp đồng có ghi mức lãi suất do hai bên thỏa thuận nhưng ông A và ông E chưa thỏa thuận mức lãi suất vì ông A không lấy tiền lãi của ông E. Do đó, xác định Hợp đồng cho cá nhân vay tiền giữa ông A và ông E là không có lãi suất nên ông A yêu cầu ông E phải trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự và được tính cụ thể như sau: 1.000.000.000 đồng x (10%: 12) x 23 tháng (tính từ ngày13/9/2020 - 13/8/2022) = 191.666.666 đồng.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Đình E phải trả cho ông Vũ Quang A số tiền vay gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi suất 191.666.666 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Quang A tự nguyện chịu chi phí giám định chữ ký và chữ viết của ông Trần Đình E đối với số tiền 3.060.000 đồng. Số tiền này ông A đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

[4] Về án phí: Ông Trần Đình E phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Vũ Quang A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ **Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147, Điều 161 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, Điều 357, Điều 468, Điều 470 Bộ Luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

2/ **Tuyên xử**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quang A, buộc ông Trần Đình E phải trả cho ông Vũ Quang A số tiền 1.191.666.666 đồng(*một tỷ, một trăm chín mươi mốt triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ **Về chi phí tố tụng**: Ông Vũ Quang A tự nguyện chịu chi phí giám định đối với số tiền 3.060.000 đồng (*Ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng*). Số tiền này ông A đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

4/ **Về án phí:** Ông Trần Đình E phải nộp 47.750.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Vũ Quang A số tiền 21.250.000 đồng(*Hai mươi mốt triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003914 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

5/ **Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.*